

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 11/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Cấn Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST – Hs ngày 21 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST – HS ngày 29/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Minh S (Tên gọi khác: Ng), sinh ngày: 15/11/1993 tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn 02, xã Quảng K, huyện Đắk G'L, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không ổn định; Con ông: Đồng Hoàng M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1953, trú tại thôn 02, xã Quảng K, huyện Đắk G'L, tỉnh Đắk Nông; Tiền án: (01). Ngày 12/01/2012, bị TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999, theo Bản án số 08/2012/HSST; Hiện bị cáo chưa chấp hành xong bản án; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/6/2011, bị Tòa án quân sự khu vực 02, Quân khu 05, xử phạt 03 năm tù, về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”, quy định tại Điều 231 BLHS năm 1999, theo Bản án số 04/HSST và ngày 17/6/2011 bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 theo Bản án số 28/2011/HSST; Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án này. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Đắk S, xã Đắk M, huyện Đắk S – vắng mặt.

2. Anh Lưu Quang H, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Tân B, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Tân B, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Đắc H, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

2. Chị Võ Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Bon Bu J, xã Đắc M, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lâm Thị P, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Đắc S, xã Đắc M, huyện Đắc S – vắng mặt.

2. Chị Lại Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn 04, xã Quảng K, huyện Đắc G’L, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 23/4/2021, S điều khiển xe mô tô hiệu Sanda, BKS: 47K4- 5839, đi từ huyện Đắc G’L đến huyện Đắc S để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn Đắc S, xã Đắc M, huyện Đắc S, S thấy nhà chị Nguyễn Thị K có khoảng 03 bao xác rắn, màu xanh lá cây, buộc túm đầu, dựng đứng bên hông nhà không có người trông coi. S dựng xe ở ngoài sân rồi đi bộ vào thì thấy các bao đựng tiêu hạt, nên S vác 01 bao ra ngoài để trước gác ba ga xe mô tô rồi chờ đến đại lý thu mua nông sản Oanh L của chị Trần Thị L, tại thôn Đắc S, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông để bán. Tại đây, chị L không hỏi S về nguồn gốc tiêu do đâu mà có và mua 50,4kg với giá 3.317.000 đồng và S tiêu xài cá nhân hết số tiền bán tiêu.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/4/2021, S điều khiển xe mô tô hiệu Sanda, BKS: 47K4- 5839, đi từ huyện Đắc G’L đến huyện Đắc S để tiếp tục tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Lưu Quang H thuộc thôn Tân B, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, thì S thấy bên hông nhà có 01 bao xác rắn màu xanh lá cây đựng tiêu, không có người trông coi, nên S nảy sinh ý định trộm cắp số tiêu này. Sau đó, S điều khiển xe đi đến vườn cao su gần nhà anh H để xe mô tô, đi bộ xuống nhà anh H vác 01 bao ra để trên vị trí gác ba ga xe rồi điều khiển xe mô tô đến đại lý thu mua nông sản Bình Hương của chị Võ Thị H tại bon Bu J, xã Đắc M, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, để bán 53,7kg với giá 3.587.000 đồng. Sau đó, S tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ ngày 28/4/2021, S đang ở cùng chị Lại Thị T (bạn gái S) tại thôn 4, xã Quảng K, huyện Đắc G’L, tỉnh Đắc Nông, thì T hỏi S “đi đâu mà đi từ sáng đến tối mới về” nên T đòi đi theo. S đồng ý rồi chờ T đi chơi. S điều khiển xe mô tô hiệu Sanda, BKS: 47K4- 5839, chờ T đi đến xã Đắc H, huyện Đắc S. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S nói T xuống xe đợi S ở đường tỉnh lộ 682, còn S đi xe mô tô rẽ vào đường bê tông gần đó. Khi S thấy nhà chị Bùi Thị L tại thôn Tân B, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, đang phơi tiêu trước sân nhà và có khoảng 10 bao xác rắn màu xanh đựng tiêu gom thành 01 đống dựng dưới mái vòm trước nhà, không có người trông coi, thì S điều khiển xe mô tô đến nhà 01 nhà rẫy gần đó dựng xe, rồi đi bộ theo vườn cà phê đến sân nhà chị L. Tại đây, S vác 01 bao tiêu đi ra vị trí xe đã dựng trước đó để bao tiêu lên gác ba ga xe điều khiển xe đi đến vị trí T đứng

đội. Thấy S chở tiêu thì T hỏi nguồn gốc bao tiêu, S nói “thấy người dân bán giá rẻ nên mua bán kiếm lời”, rồi chở T đến đại lý thu mua nông sản Bình Hương của chị Võ Thị H để bán. Khi đang cân tiêu được 51,6kg thì lực lượng Công an xã Đắc M đến triệu tập S về làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc Song, kết luận: giá trị thành tiền của 50,4kg tiêu tại thời điểm ngày 23/4/2021 có giá là: $50,4 \text{ kg} \times 68.600 \text{ đồng/kg} = 3.457.440 \text{ đồng}$.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc Song, kết luận: giá trị thành tiền của 53,7kg tiêu tại thời điểm ngày 27/4/2021 có giá là: $53,7 \text{ kg} \times 68.600 \text{ đồng/kg} = 3.587.160 \text{ đồng}$.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc Song, kết luận: giá trị thành tiền của 51,6kg tiêu tại thời điểm ngày 28/4/2021 có giá là: $51,6 \text{ kg} \times 67.000 \text{ đồng/kg} = 3.457.200 \text{ đồng}$.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-ĐS ngày 21/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đã truy tố bị cáo Đồng Minh S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đắc Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đồng Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.300.000 đồng; bị hại anh Lưu Quang H yêu cầu bồi thường số tiền 3.940.000 đồng, nên cần buộc bị cáo Đồng Minh S phải bồi thường số tiền trên. Bị hại chị Nguyễn Thị K, chị Bùi Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bao tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ trọng lượng 51,6 kg cho chị Bùi Thị L; trả lại 01 bao tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ có trọng lượng 50,4 kg cho chị Nguyễn Thị K là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, hiệu Sanda, BKS: 48K4- 5839, quá trình điều tra xác định S mua của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy tờ mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh chủ sở hữu, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu. Bị cáo Đồng Minh S là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 03 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Lần 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 23/4/2021, bị cáo đã lấy trộm 01 bao hạt Tiêu của chị Nguyễn Thị K, địa chỉ: Thôn Đắc S, xã Đắc M, huyện Đắc S; Lần 02: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/4/2021, bị cáo lấy trộm 01 bao hạt Tiêu của anh Lưu Quang H tại thôn Tân B, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông và lần 03: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/4/2021 bị cáo đã lấy trộm 01 bao hạt Tiêu của chị Bùi Thị L tại thôn Tân B, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông. Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt 03 bao hạt Tiêu có tổng giá trị là 10.501.760 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 08/2012/HSST ngày 12/01/2012, bị cáo bị TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Hiện bị cáo chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 08/2012/HSST ngày 12/01/2012 của TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điều 104 BLHS

năm 1999, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 7, Điều 107 BLHS năm 2015, quy định có lợi cho bị cáo thì tại thời điểm bị kết án là ngày 08/6/2011 của Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 5 và ngày 17/6/2011 của TAND tỉnh Đắk Nông, thì bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên không được coi là có án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đối với việc chị Trần Thị L và chị Võ Thị H mua lại những bao hạt Tiêu do bị cáo trộm cắp. Trong quá trình điều tra xác định, chị L và chị H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Chị Lại Thị T đi cùng bị cáo nhưng chị T và bị cáo không có sự bàn bạc và cũng không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song không xử lý những đối tượng này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Trong quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị K, chị Bùi Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy là ý chí tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.300.000 đồng; bị hại anh Lưu Quang H yêu cầu bồi thường số tiền 3.940.000 đồng, là khoản tiền các đương sự bị thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý chấp nhận các yêu cầu này. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của đương sự, sự thỏa thuận bồi thường là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 bao tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ trọng lượng 51,6 kg cho chị Bùi Thị L; trả lại 01 bao tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ có trọng lượng 50,4 kg, cho chị Nguyễn Thị K là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, hiệu Sanda, BKS: 47K4- 5839. Bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp. Tuy nhiên, do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đồng Minh S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đồng Minh S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Đồng Minh S** bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị L số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Lưu Quang H số tiền 3.940.000 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 bao Tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ trọng lượng 51,6kg cho chị Bùi Thị L; trả lại 01 bao Tiêu hạt khô đựng trong bao xác rắn màu xanh lá cây được buộc túm đầu bằng dây khâu bao màu đỏ có trọng lượng 50,4kg cho chị Nguyễn Thị K.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Đồng Minh S** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 362.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm